



The Refined Drop of Immortality: A Longevity Mandala Practice of Arya Tara (White Tara)

Giọt Bất Tử Tuyệt Vời: Pháp Hành Trì Mạn-Đà-La Trường Thọ Của Đức Bạch-Quan-Âm

Do Đại-Sứ Garchen Triptül Rinpoche, Hóa-thân đời thứ 7 biên soạn, và Hoá-thân đời thứ 8 phục hồi

Ari Kiev chuyển từ Tạng-ngữ sang Anh-ngữ
Garchen Buddhist Institute, Arizona, Hoa Kỳ (2003)

Tâm-Bảo-Đàn chuyển từ Anh-ngữ sang Việt-ngữ
Drikung Mahayana Center, Maryland, Hoa Kỳ (2004)

Tại một khung cảnh thích hợp, chẳng hạn như một triển đồi xanh ngát hoa phù dung đại, hãy sửa soạn các phẩm vật cúng dường đặt trước một tôn tượng hay linh ảnh của đức Quan Âm. Sau khi đã gom góp được đầy đủ các phẩm vật cúng dường, chẳng hạn như bình tịnh thủy, chuỗi tràng hạt pha lê, hoa phù dung đại, mạn-đà-la, và thêm những thứ khác, hãy hành trì như sau:

Nam-mô [Quan-Âm Bồ-Tát]! Con và chúng sinh lang thang nguyện xin nương tựa nơi đức Quan-Âm toàn thắng, vi diệu, là hiện thân của tất cả muôn chư Phật, Pháp và Tăng; xin cho chúng con phát khởi tâm giác ngộ. *(Tụng câu này 3 lần)*

Tụng 2 câu dưới đây 1 lần để tịnh hoá bánh cúng 'torma':

Om A Bighanan Ta Krita Hum Phat

Om Svabhava Shuddha Sarva Dharma Svabhava Shuddho Ham



Giữa chiếc bình tịnh thủy nạm ngọc, hình ảnh chiếc bánh cúng ‘torma’ hiện ra, như mây cuộn cuộn chở theo nhiều cảm giác đẹp đẽ an lạc. Con xin chuyển phẩm vật này đến chư vị hộ thần ở bốn phương, và đến những vong linh ác dữ, là chủ nợ ân oán (karmic creditors). Hãy buông bỏ ý định ác hại, và nhờ đó, sẽ thành tựu bao phúc lạc cho chúng sinh! *Bhuta gaccha!*

Con hoá hiện thành đức Quan Âm tôn quý, nơi tâm điểm ¹ phóng tỏa ánh sáng ra khắp mười phương, [ánh sáng ấy] trở thành một khối thiên thể che chở độ trì không gì hủy hoại được. ² *Vajra Raksa Raksa!*

Một lần nữa, ánh sáng màu trắng chói loà phóng tỏa đến cõi giới của mười phương chư Phật và biến thành lời cung thỉnh đức Quan Âm toàn thắng, vi diệu, cùng chư Phật và chư Bồ-Tát. Với tâm chí thành, con xin cung kính đảnh lễ và dâng cúng lên chư vị những phẩm vật cúng dường ngoại tại (outer), nội tại (inner) và ẩn mật (secret).

Con xin sám hối tất cả những lỗi lầm, và hoan hỷ với những hạnh lành. Con nguyện xin chư Phật gia hộ và hằng lưu lại [cõi ta-bà] vì lợi lạc của chúng sinh. Con nguyện xin hồi hướng tất cả mọi thiện căn để thành tựu đại giác. Thừa ruộng công đức tan hoà trong con. Nguyện xin tất cả chúng sinh lang thang [trong cõi ta-bà] có được an lạc, thoát khỏi mọi phiền não, và có được bình đẳng trí.

Giữa giòng tịch-không hiện ra một linh địa, là cõi tịnh độ Tứ Thiên ‘Sắc Cứu Cánh Thiên’ (Akanista). Nơi đây có một cung điện nạm ngọc tráng lệ, và một khu rừng nơi cây cối được trang hoàng bằng những chuỗi trân châu và hoa ưu-bát-la (utpala). Giữa cung điện là một chiếc ngai quý kết đầy châu ngọc, trên có đóa sen và vàng trắng. Ở giữa tòa sen này là chủng tự **TAM**. Ánh sáng phóng tỏa ra từ chủng tự **TAM**, thành tựu hai bồ phước tuệ.

Nương vào sự hoá hiện của chủng tự **TAM**, con hiện thành đấng Ban Cho Ước Nguyện (Wish-Granting Cakra) ³ tuyệt mỹ, thân màu trắng rạng ngời, thành tựu bao nguyện ước. Tay phải giơ ra trong pháp ấn ‘ban cho’ tốt cùng quảng đại. Tay trái cầm đóa sen trắng.⁴ Hai chân trong tư thế hoa sen kiết già. Con có đầy đủ các quý tướng chính và phụ, phóng tỏa những luồng ánh sáng rực rỡ năm sắc cầu vòng.



Con được tô điểm bằng tám bảo vật trang sức và năm loại y áo tơ lụa. Nơi đỉnh đầu là đức Phật A-Di-Đà, và ở ba nơi [trán, cổ họng và tâm điểm] là ba chủng tự **OM AH HUM**. Từ chủng tự **TAM** màu trắng ngự giữa tâm điểm [luân xa tim], ánh sáng chiếu toả rạng ngời, cung thỉnh bậc đại trí chẳng khác gì chính con, cùng với các vị Pháp-trì (empowerment deities) đến từ cõi tịnh độ Tứ Thiên ‘Sắc Cứu Cánh Thiên’ (Akanishta). Con thọ nhận năng lực gia trì, hợp nhất bình đẳng [cùng chư vị] và thọ nhận tâm ấn từ vị Pháp vương của pháp hội này. *Ja Hum Bam Hoh/ Abhisekate Samaya Shriye Hum.*

Tụng đọc bài minh chú’ cúng dường dưới đây 1 lần từ đầu đến cuối:

Om Vajra Argham Praticcha Svaha *(nước rửa mặt)*

Om Vajra Padyam Praticcha Svaha *(nước rửa chân)*

Om Vajra Pusham Praticcha Svaha *(hoa thơm)*

Om Vajra Dhupam Praticcha Svaha *(nhang thơm)*

Om Vajra Alokam Praticcha Svaha *(đèn, nến)*

Om Vajra Ghandam Praticcha Svaha *(nước thơm rải đất)*

Om Vajra Newidyam Praticcha Svaha *(vật thực cúng dường)*

Om Vajra Shabda Praticcha Svaha *(nhã nhạc)*

Tán dương:

Đầu rạp đất, chư Thiên và chư vị cõi Bán-Thiên (Atula) cung kính đảnh lễ dưới đôi chân ngát sen của ngài. Ngưỡng phục và tán dương Mẹ hiền Quan-Âm đã thành tựu giải thoát, vượt khỏi mọi khốn cùng!

Quán tưởng:

Ở tâm điểm của đức Quan-Âm toàn thắng, vi diệu là một bánh xe màu trắng. Ngay giữa trục quay của bánh xe là chủng tự **TAM**⁵ với hai chủng tự **OM** nằm bên phải, và **HA** bên trái⁶. Chủng tự **TAM** được bao quanh bởi câu minh chú trường thọ, cũng như được bao quanh bởi chính tên họ của con hoặc tất cả tên họ của những ai mà con đang hưởng những lời cầu nguyện này đến^{7, 8}.



Ở tại 8 cánh quay (spoke) của bánh xe có 8 chủng tự màu trắng (**TA RE TU TA RE TU RE SVA**) với chủng tự **TA** nằm ở phía trước, [và cả 8 chủng tự] quay theo chiều kim đồng hồ⁹. Ánh sáng từ những chủng tự này thu nhiếp và thấm nhuần hết năng lực và thanh quang lộng lẫy của tất cả các chủng hữu tình lẫn vô sinh trong cả hai cõi ta-bà lẫn Niết-bàn. Nương vào đó, con thành tựu đạo quả của bậc toàn giác vô thượng, làm chủ được vận mạng của mình.

Kế đó, ở ba vòng nối tiếp bọc viên chung quanh bánh xe, vòng đầu tiên là những nguyên âm (vowels)¹⁰ quay theo chiều kim đồng hồ, rồi đến những phụ âm (consonants)¹¹ quay ngược chiều kim đồng hồ, và vòng ngoài cùng nhất là những chủng tự của câu minh chú¹² quay theo chiều kim đồng hồ. Trong khi tất cả những chữ này đang hoá hiện thì vô vàn luồng ánh sáng trắng, vàng, đỏ, xanh dương, xanh lục và tím chiếu tỏa rạng ngời, dâng tràn khắp thân thể của con rồi toả ra chung quanh bên ngoài thân con, biến thành những khối ánh sáng¹³ có cùng một trọng tâm. Ở những khoảng trống nằm giữa các khối ánh sáng này là những bông hoa ưu-bát-la (utpala) vừa khai nhụy, nét lộng lẫy huy hoàng đem lại sự sống, vinh quang, sức mạnh cùng bốn đại thiện hành.

Cầm chuỗi tràng giữa hai bàn tay,¹⁴ tụng đọc 2 câu minh chú dưới đây 7 lần, sau đó, thổi nhẹ vào chuỗi tràng:

Om Vasumati Shriye Svaha

Om Vajra Ah Candraye Svaha

Tri tụng minh chú (108 lần):

OM TARE TUTTARE TURE MAMA AYURJANA PUNYE PUSTIM KURU SWAHA

Cúng dường bánh cúng 'torma':

Giữa bình tịnh thủy nạm ngọc hoá hiện từ tịch-không là chiếc bánh cúng 'torma' thấm nhuần năm giác quan đẹp đẽ. Con xin dâng cúng lên đức Quan-Âm tối thắng, vi diệu, tạo duyên cho tuổi thọ của chư vị đạo sư tăng trưởng, cho giáo pháp của đức Thế Tôn ngày càng lưu truyền rộng rãi; và nhờ đó, tuổi thọ của các thí chủ và chúng sinh lang thang cũng được tăng trưởng.



Quán tưởng mạn-đà-la hoá hiện ngay trước mặt hành giả:

Mạn-đà-la trước mặt con là Phật-điền được sắp đặt vô cùng hoàn hảo, thật tuyệt mỹ để chiêm ngưỡng. Ở giữa mạn-đà-la này là một bông hoa ưu-đàm tinh khôi rạng ngời nơi đức Quan-Âm tối thắng, vi diệu đang ngự trị với các quý tướng chính và phụ sáng ngời lộng lẫy. Ngài có một khuôn mặt và bảy con mắt tuệ. Tay phải của ngài bắt ấn ‘ban cho’ quảng đại; tay trái cầm bông hoa ưu-bát-la. Ngài được trang điểm bằng bảo ngọc chân trâu và khoác y áo lụa.

Ở đỉnh đầu của ngài là đức Phật A-Di-Đà, và ở tại ba nơi [trán, cổ họng và tâm điểm] là ba chủng tự **OM AH HUM**. Từ chủng tự **TAM** ở ngay giữa tâm điểm của ngài, ánh sáng phóng tỏa. Như thế, bậc đại trí chẳng khác nào đức Quan-Âm từ cõi tịnh độ Tứ Thiên ‘Sắc Cứu Cánh Thiên’ (Akanista) đã được cung thỉnh đến, và hoà nhập vào trong con.

Om. Khi con thỉnh nguyện đức Quan-Âm tối thắng, vi diệu, cùng chư Phật và chư Bồ-Tát với tâm chí thành, xin chư vị hãy hiện đến, và gia ơn độ trì cho con bằng tâm đại từ đại bi! *Om Arya Tare Vajra Samaya Ja Tishtha Lhan*.

Cúng dường:

Om. Những phẩm vật cúng dường hiện hữu lẫn trong trí tưởng, ngoại tại, nội tại, ẩn mật và tự chân như, năm giác quan khác biệt, nước uống và nước rửa, hoa, nhang, đèn nến, nước thơm, vật thực và nhã nhạc, những biểu tượng đế vương,¹⁵ những dấu hiệu tốt lành,¹⁶ phúc lộc và vinh quang của chư Thiên và loài người - con xin dâng cúng tất cả, như biển mây bao la phẩm vật của Bồ-tát Phổ Hiền dâng lên chư vị trong pháp hội tôn quý.

Tụng đọc bài minh chú' cúng dường dưới đây 1 lần từ đầu đến cuối:

Om Arya Tare Sapariwara Argham Praticcha Svaha (nước rửa mặt)

Om Arya Tare Sapariwara Padyam Praticcha Svaha (nước rửa chân)

Om Arya Tare Sapariwara Pusham Praticcha Svaha (hoa thơm)

Om Arya Tare Sapariwara Dhupam Praticcha Svaha (nhang thơm)

Om Arya Tare Sapariwara Alokam Praticcha Svaha (đèn, nến)

Om Arya Tare Sapariwara Ghandam Praticcha Svaha (nước thơm rải đất)

Om Arya Tare Sapariwara Newidyam Praticcha Svaha (vật thực cúng dường)



Om Arya Tare Sapariwara Shabda Praticcha Svaha *(nhã nhạc)*

Om Arya Tare Sapariwara Rupa, Shabda, Gandhe, Rasya, Sparshe, Ratna Mangala Puja Hoh

Cúng dường mạn-đà-la:

Tâm tưởng chẳng khác nào núi Tu-Di - bốn đại lục địa, những tiểu lục địa cùng những vòng đai bảo vệ, những đền đài linh hiển, tam thiên đại thiên thế giới, vũ trụ vô tận có điểm thêm đức Phật Tỳ Lô Giá Na cùng tất cả những vật sở hữu và không sở hữu - con xin dâng cúng lên đức Quan-Âm tối thắng, vi diệu. *Ratna mandala puja meghala ah hum.*

Nước thơm thấm đất, hoa thơm rải đất, mặt đất thênh thang điểm thêm núi cả Tu-Di, bốn đại lục địa, cùng đôi vầng nhật nguyệt. Con đã quán tưởng tất cả như một Phật-điền và thành kính dâng lên cúng dường. Nương vào đó, nguyện xin tất cả chúng sinh lang thang [trong cõi ta-bà] được an hưởng những cảnh giới tịnh độ.

Tác bạch:

Con xin cung kính đảnh lễ với tâm chí thành trước đức Quan-Âm tôn quý cùng tất cả chư Phật và chư Bồ-tát ở khắp mười phương, ba cõi. Vừa hiện hữu lẫn trong trí tưởng, hoa, nhang, đèn nến, dầu xức, vật thực, nhã nhạc, và nhiều nữa... thấy đều hoá hiện để con dâng lên cúng dường. Xin chư vị trong pháp hội của đức Quan-Âm tối thắng, vi diệu chúng giám.

Con xin thú nhận mười việc làm bất thiện, năm trọng tội cùng tất cả những việc làm quấy ác, do tâm con đã bị màn vô minh sai khiến từ vô thủy vô chung. Con xin hoan hỷ công đức của bất kỳ thiện căn nào mà hàng Thanh-Văn, Duyên Giác, chư Bồ-tát, cùng chúng sinh đã gieo trồng trong ba cõi.

Xin chuyển Pháp luân của cả ba Thừa tùy theo căn cơ và ý nguyện của mỗi chúng sinh. Cho đến khi cõi luân hồi tuyệt dứt, xin hãy nán lại đừng nhập Đại Niết-Bàn; với tâm từ bi, xin hãy đoái thương chúng sinh đang trôi lăn trong biển khổ.

Tất cả công đức con đã vun bồi là cội nguồn đưa đến tỉnh giác. Nương vào đó, nguyện xin cho con không bao lâu nữa sẽ thành tựu viên mãn, sẵn lòng làm kẻ dẫn đường, dìu dắt chúng sinh lang thang.



Minh chú tẩy trừ và thanh tịnh hoá bánh cúng 'torma':

Om Ah Bighnan Ta Krita Phat

Tịnh chú:

Om Svabhava Shuddha Sarva Dharma Svabhava Shuddho Ham

Giữa bình tịnh thủy nạm ngọc là bánh cúng 'torma,' tinh túy tuyệt vời của nước cam lồ. Con xin dâng cúng đức Quan-Âm tôn quý. Xin hãy gia ơn cho phúc lộc và vãng quang tăng trưởng!

Hai mươi một đoàn kệ tán thán đức Quan-Âm.¹⁷

Om. Cung kính đảnh lễ đức Quan-Âm tôn kính.

Cung kính đảnh lễ đức Quan-Âm, đáng đại hùng đại lực tức thời cứu khổ cứu nạn chúng sinh; đôi mắt ngài tựa làn chớp sáng, khuôn mặt tịnh thủy dẫn sanh từ [giọt nước mắt như] búp sen hé nở của đức Quán-Thế-Âm, ngài là hộ thần của cả ba cõi.

Cung kính đảnh lễ đức Quan-Âm, khuôn mặt ngài tựa cả trăm vầng trăng rằm tụ lại giữa đêm thu, tỏa rạng ánh sáng rực rỡ huy hoàng từ muôn vàn tinh tú.

Cung kính đảnh lễ đức Quan-Âm, sắc thân tựa đóa sen vàng biếc, đôi tay đẹp đẽ của ngài điểm những bông sen; ngài là hiện thân của tâm bố thí, tâm hoan hỷ, tu hành khổ hạnh, xoa dịu độ trì, kiên nhẫn, tâm định và của tất cả những đề mục hành trì.

Cung kính đảnh lễ đức Quan-Âm, tháp cao tuyệt đỉnh của chư Như Lai, những thiện hành của ngài đã hàng phục vô lượng xấu ác; ngài đã chứng đắc viên mãn, vô thượng chánh đẳng chánh giác, và là nơi nương tựa của những người con của chư Phật tối thắng.



Cung kính đảnh lễ đức Quan-Âm, với hai âm tự **TUTTARA** và **HUM**, ngài đã rót đầy các cõi dục giới, muôn phương trời và toàn thể không gian; chân ngài dẫm khắp bảy cõi và ngài có quyền năng thu nhiếp tất cả chúng sinh.

Cung kính đảnh lễ đức Quan-Âm, ngài được các vị Trời Đế Thích, A-kì-ni (Agni), chư Phạm Thiên, Vayu và chư vị cõi Tự-tại Thiên (Ishvara) tôn sùng, được tất cả chúng vong linh, quỷ ma, càn-thát-bà và dạ-xoa tán thán.

Cung kính đảnh lễ đức Quan-Âm, với **TRAT** và **PHAT**, đã hủy diệt được trọn vẹn bánh xe quyền thuật của kẻ khác; chân phải của ngài cong lên, chân trái vươn ra và ấn xuống, ngài bốc sáng phùng phùng giữa vòm lửa dữ.

Cung kính đảnh lễ đức Quan-Âm, đáng đại hùng đại lực, âm tự **TURRE** của ngài đã hủy diệt được trọn vẹn quỷ thần hung bạo; với nét hung nộ trên khuôn mặt tịnh thủy, ngài trừ khử được tất cả kẻ thù không sót một ai.

Cung kính đảnh lễ đức Quan-Âm, những ngón tay ngài điểm tô trái tim bằng ấn quyết của Tam Bảo tối thắng; luân xa ngài bung toả khắp mười phương, nhất nhất do ánh hào quang của ngài chiếu rọi.

Cung kính đảnh lễ đức Quan-Âm, mũ miện chiếu tỏa hào quang tươi vui tuyệt mỹ; với tiếng cười ròn rã **TUTTARA**, ngài nhiếp phục quỷ thần và tất cả tam thiên đại thiên thế giới.

Cung kính đảnh lễ đức Quan-Âm, ngài đã chiêu gọi được toàn thể chúng long vương thổ thần; khi nét hung nộ và âm tự **HUM** gầm gừ rung chuyển, ngài giải thoát được biết bao chúng sinh cùng khổ.

Cung kính đảnh lễ đức Quan-Âm, đỉnh đầu ngài điểm vàng trắng khuyết, trên châu bảo ngọc toả sáng vô lường; từ đỉnh đầu của ngài, đức Phật A-Di-Đà phóng tỏa những luồng ánh sáng chan hoà, bất diệt.

Cung kính đảnh lễ đức Quan-Âm, chân đạp đất, ngài ngự trị giữa vòm lửa rực cháy không khác chi vòm lửa chám dứt đại kiếp này; ngài tọa thiền, chân phải vươn ra trước, chân trái co vào, chung quanh là hỷ lạc, ngài hoàn toàn tiêu trừ



được đạo quân thù xấu ác.

Cung kính đánh lễ đức Quan-Âm, tay chống đất, chân dậm đất, với ánh mắt hung nộ và âm tự **HUM**, ngài nhiếp phục hết bảy tầng (seven levels).

Cung kính đánh lễ đức Quan-Âm, ngài là đấng an lạc, toàn thiện và thanh bình, là đề mục hành trì, vượt thoát khổ não; ngài được phú cho hai âm tự **SVAHA** và **OM** tuyệt hảo, hoàn toàn hàng phục tất cả ma lực xấu ác.

Cung kính đánh lễ đức Quan-Âm, chư Thánh Tăng hoan hỷ đang vây quanh ngài, ngài nhiếp phục toàn thân kẻ thù; mười âm tự điểm tô lời ngài thuyết, và nương vào chủng tự **HUM** ngợi tri thức, ngài cứu khổ tất cả chúng sinh.

Cung kính đánh lễ đức Quan-Âm, chân dậm đất, miệng niệm **TURE**, cả ba ngọn núi Tu-Di, Mandhara, Vindhya, và tất cả tam thiên đại thiên thể giới cũng phải run rẩy chấn động trước chủng tự của ngài qua hình ảnh **HUM**.

Cung kính đánh lễ đức Quan-Âm, tay nâng niu vàng trắng in dấu thỏ ngọc chẳng khác nào một đại dương thiên thể; miệng hai lần niệm **TARA** và âm tự **PHAT**, ngài tiêu trừ tất cả mọi ô nhiễm độc hại không gì sót lại.

Cung kính đánh lễ đức Quan-Âm, hét thảy chư Thiên, vua của các cõi Trời cùng các nghi thần khản-na-la (kinnaras) đều nương tựa nơi ngài; y giáp ngài đẹp tuyệt vời, đem an lạc đến cho tất cả; ngài tiêu trừ tất cả mọi tranh chấp và ác mộng.

Cung kính đánh lễ đức Quan-Âm, đôi mắt ngài như đôi vàng nhật nguyệt, toả ánh sáng tuyệt trần; miệng hai lần niệm **HARA** và **TUTTARA**, ngài tiêu trừ tất cả mọi dịch bệnh nghiệt ngã.

Cung kính đánh lễ đức Quan-Âm, điểm ba chân tánh (three suchnesses), ngài được phú cho năng lực an tĩnh; ngài nhiếp phục chúng vong linh ác hại, quỷ ma và dạ xoa, ôi **TURRE**, tối thắng và vi diệu.



Như thế, hai mươi một đoạn kệ tán thán đức Quan-Âm trong phần chánh văn kết thúc ở đây.

Hồi hướng:

Kính lạy đức Quan-Âm, nương vào tâm đại từ bi, xin ngài hãy tịnh hoá hai chướng ngại trong con và trong chúng sinh lang thang, và độ trì cho hai bồ phước-tuệ được viên mãn. Trong tất cả các kiếp sống, nguyện xin cho những tai hại gây ra bởi tám hoặc mười sáu hiểm họa^{18, 19} được xoa dịu, và xin cho công phu hành trì, bồ công đức và gia tài tâm linh được tăng trưởng. Nguyện xin cho tất cả chúng sinh lang thang thoát khỏi mọi hiểm nguy và thành tựu giác ngộ không khác gì đức Quan-Âm!

Quán tưởng trong khi trì tụng minh chú:

Ở giữa tâm điểm của đức Quan-Âm tôn quý là chủng tự **TAM** màu trắng bao quanh bởi câu minh chú. Chủng tự **TAM** phóng tỏa ánh sáng giúp thành tựu hai đại nguyện, và vun bồi thêm cho đời sống lẫn vinh quang.

Trì tụng minh chú (108 lần):

OM TARE TUTTARE TURE MAMA AYURJNANA PUNYE PUSTIM KURU SWAHA

Bảy đoạn kệ khẩn nguyện đức Quan-Âm.²⁰

Trong Pháp-Giới vô sinh,
Có Mẹ hiền Quan-Âm tôn quý vi diệu ngự trị
Ngài ban hạnh phúc an lạc cho tất cả chúng sinh
Xin ngài che chở độ trì cho tất cả mọi chúng sinh thoát khỏi mọi hiểm họa.

Vì không hiểu rõ chính bản tâm ta là Pháp-thân,
Ta bị bao phủ bởi bao phiền não
Chúng sinh muôn loài -- những bà mẹ của ta, đang lang thang khắp nẻo luân hồi
Xin Mẹ hiền Quan-Âm Tôn-Quý hãy dẫn dắt họ.



Khi ý nghĩa của Đạo Pháp chưa nở hoa trọn vẹn trong tim ta,
Ta bị lôi cuốn theo lời lẽ tầm thường của thế gian
Có kẻ bị lừa dối tin theo giáo điều
Xin đức Quan-Âm Toàn-Bích hãy dẫn dắt họ.

Chúng ngộ được bản tâm thật là điều rất khó
Có kẻ tuy chúng ngộ nhưng lại không thường xuyên an trú
Để cho tâm họ lao xao chạy theo những vọng động thế gian
Xin đức Quan-Âm Tinh-Giác hãy dẫn dắt họ.

Trí tuệ vô phân biệt chính là bản tâm tự khởi
Nhiều kẻ vì thói quen bám chấp đối đãi
Bị trói buộc, không thể nào khác
Xin đức Quan-Âm Bình-Đẳng-Trí hãy dẫn dắt họ.

Cho dù có kẻ an trú trong tịch-tịch Không,
Nhưng họ không thấu triệt được pháp duyên sinh của định luật nhân quả
Họ bị mê mờ không hiểu được đâu là điểm tựa cho tri giác
Xin đức Quan-Âm Toàn-Giác hãy dẫn dắt họ.

Tự tánh của không gian là vô biên
Tự chung tất cả chẳng có gì khác hơn điều này
Cho dù như thế, biết bao hành giả và Phật-tử không thấu hiểu như vậy
Xin Mẹ hiền Toàn-Giác hãy dẫn dắt họ.

Tụng đọc bài minh chú cúng dường dưới đây 1 lần từ đầu đến cuối:

Om Ayra Tare Saperiwara Argham Praticcha Svaha (nước rửa mặt)



Om Arya Tare Sapariwara Padyam Praticcha Svaha (*nước rửa chân*)
Om Arya Tare Sapariwara Pusham Praticcha Svaha (*hoa thơm*)
Om Arya Tare Sapariwara Dhupam Praticcha Svaha (*nhang thơm*)
Om Arya Tare Sapariwara Alokam Praticcha Svaha (*đèn, nến*)
Om Arya Tare Sapariwara Ghandam Praticcha Svaha (*nước thơm rải đất*)
Om Arya Tare Sapariwara Newidyam Praticcha Svaha (*vật thực cúng dường*)
Om Arya Tare Sapariwara Shabda Praticcha Svaha (*nhã nhạc*)

Tán dường:

Đầu rạp đất, chư Thiên và chư vị cõi Bán-Thiên (Atula) cung kính đảnh lễ dưới đôi chân ngát sen của ngài. Ngưỡng phục và tán dương Mẹ hiền Quan-Âm đã thành tựu giải thoát, vượt khỏi mọi khốn cùng!

Quan-Âm bách tự minh chú (tụng 3 lần).²¹

**Om Arya Tare Samaya / Manu Palaya / Arya Tare Tvenopa Tistha/ Dridhome Bhava/ Sutosityome Bhava/
Suposityome Bhava/ Anu Raktome Bhava/ Sarva Siddhimme Prayaccha/ Sarva Karma Sucame/ Cittam
Shriyam Kuru Hum/ Ha Ha Ha Ha Hoh/ Bhagavati/ Arya Tare Ma Me Munca/ Arya Tare Ko Bhava/ Arya Tare
Bhava Maha Samaya Sattva/**

Đức Quan-Âm đã tha thứ cho bất kỳ lỗi lầm nào con đã tạo ra vì sơ xuất, không hoàn thiện hoặc do tâm vô minh che lấp, nay đã đủ thuận duyên để con được gia trì những thành tựu vững bền.

**Om.* Cho dù đức Quan-Âm đang ngự cùng linh ảnh này nơi thế gian hữu sắc (phenomenal world), xin hãy ban cho sức khỏe, đời sống, năng lực, tài sản và nhiều nữa, cùng với đạo quả vô thượng.²²

**Om.* Đức Quan-Âm đã thành tựu bao phúc lạc cho chúng sinh, xin hãy ban cho những thành tựu tùy duyên sở. Cho dù ngài sẽ rời đây để đến cõi giới của chư Phật, xin hãy trở lại thị hiện lần nữa! *Vajra mu!* Bậc đại trí trước mắt con an nhiên tự tại cất bước vào không gian.²³



Chư vị kết nguyện hộ trì (commitment beings) nay tự tan hoà [thành ánh sáng].²⁴

Hồi hướng:

Giống như vị quân vương dũng mãnh²⁵ trên ngọn cờ chiến thắng, con sẽ thành tựu đạo quả để vinh danh đức Quan-Âm tôn quý! Nguyện xin ân đức của các đạo sư và các bản sư Pháp trì (yidams) luôn hiện hữu! Nương vào công đức của pháp hành trì, đạo quả chúng đắc và tâm kính ngưỡng của con, nguyện cho chúng sinh lang thang tức thời chúng ngộ Quan-Âm!

Chú giải của đại-sư Garchen Triptül (Gartrül) Rinpoche, Hoá-thân đời thứ 7:

Thế theo ước nguyện của Tengye, một thành tựu giả, pháp hành trì mạn-đà-la Quan-Âm này đã được viết xuống. Đã ba lần linh ảnh của đức Quan-Âm tôn quý hiện ra, ban cho nước cam lồ, chuỗi tràng hạt pha lê và những bông hoa uù-bát-la ngàn cánh. [...] Thiết nghĩ rằng đây là một dấu hiệu tốt lành, Trinle Yongkhyab [tức] Gartrül [Hoá-thân] đời thứ 7 đã lập tức ghi xuống [phương pháp hành trì này], giữ gìn gìn như nguyên vẹn chân ngôn giác ngộ của đức Quan-Âm. Nguyện rằng đây là căn lành! Mangalam. Nguyện xin tất cả được cát tường!

Chú thích của bản dịch Anh-ngữ:

Thừa lệnh đại sư Könchog Gyaltzen, [tức] Gartrül Rinpoche, Hoá-thân đời thứ 8, bản chánh văn bằng Tạng-ngữ đã được đệ tử Ari-ma duyệt lại và chuyển qua Anh-ngữ. Nguyện xin đức Quan-Âm, Mẹ hiền của các bậc Toàn Thắng, tha thứ cho tất cả những sơ sót sai lầm, nếu có.

Ananda Saha và một số [đạo hữu] khác đã duyệt đọc và hiệu đính; Rebecca Tolmach trình bày mẫu chữ Tạng-ngữ [trong bản dịch Anh-ngữ].

@ 2003 Ari Kiev giữ bản quyền. Có thể tự do sao chép và phát hành tài liệu này. Bản quyền cốt chỉ để xác định dịch giả.

** Bản Anh-ngữ của 'Hai mươi một đoàn kệ tán thán đức Quan-Âm' là do Lạt-ma Thubten Yeshe chuyển ngữ và được trích lại dưới sự đồng ý của trung tâm FPMT. Tài liệu này có thể tìm thấy trong tuyển tập 'Đoàn Pháp Hành Trì Lục Quan-Âm' do Ủy Ban Giáo Dục của FPMT ấn hành.*

Chú thích của bản dịch Việt-ngữ:

Tâm-Bảo-Đàn chuyển từ Anh-ngữ sang Việt-ngữ để cúng dường bản-sư Garchen Triptül Rinpoche tôn quý, Hoá-thân đời thứ 8, hiện thân của lòng từ bi vô lượng của Quan-Âm. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đón nhận được tình thương bao la tựa không gian vô biên đó. Hoàn tất ngày 17 tháng 9, 2004 Dương- lịch, tức năm Mộc-Thân Tạng-lich, tại Maryland, Hoa Kỳ. Bản tiếng Việt do trung tâm Drikung Mahayana Center ấn tống. Mọi sơ sót là của người dịch. Mọi công đức xin hồi hướng pháp giới chúng sinh.

** Bấy đoàn kệ tán thán đức Quan-Âm của đức Jigten Sumgon được chuyển Việt ngữ dựa trên bản Anh-ngữ của đại sư Khenchen Konchog Gyaltzen Rinpoche nên có ít nhiều khác biệt với bản Anh-ngữ của Ari Kiev.*



- ¹ Tâm điểm tức là trung khu tim hay luân xa ở tim.
- ² Theo lời hướng dẫn của Kyabje Garchen Triptul Rinpoche thì pháp ấn này hiện ra giống như một khối tinh cầu có hình dạng như trái trứng [bầu dục].
- ³ Đây chính là đức Bạch Quan-Âm.
- ⁴ Đóa sen trắng hoá hiện dưới ba biểu tượng: bông sen nở rộ, búp sen và hạt giống của bông sen.
- ⁵ Trong một số nghi thức hành trì khác, chữ TAM nắm hướng mặt ra phía ngoài, nhưng trong phương pháp quán tưởng này thì chữ TAM hướng về bên trái.
- ⁶ Hai âm tự OM và HA hướng mặt ra ngoài, với chữ OM nằm ở vị trí 3 giờ, và chữ HA ở vị trí 9 giờ ở trục quay bánh xe nằm ngay luân xa tim của hành giả.
- ⁷ Tên tuổi nằm ngược chiều kim đồng hồ, hướng mặt ra ngoài trên một vòng cung nằm giữa hai âm tự HA và OM. Các âm tự của câu minh chú trường thọ được sắp đặt ngược chiều kim đồng hồ trên một vòng cung nằm giữa hai âm tự OM và HA.
- ⁸ Câu minh chú trường thọ là: Ma Ma Ayur Jnana Punye Pustin Kuru Ha, với âm tự cuối cùng nằm ở vị trí 3 giờ, đối diện với OM.
- ⁹ Ta Re Tut Ta Re Sva
- ¹⁰ Những nguyên âm đó là: a i i u u r r l l e e o o a m ah. Những nguyên âm này nằm hướng ra trước mặt.
- ¹¹ Những phụ âm đó là: ka kha ga gha nga/ ca cha ja jha na/ ta tha da dha na/ ta tha da dha na/ pa pha ba bha ma/ ya ra la wa/ sa sa sa ha ksa. Những phụ âm này nằm hướng vào trong.
- ¹² Âm tự đầu tiên Om và âm tự cuối cùng Svaha được cất bỏ: Ye Dharma Hetu Prabhava Hetun Tesam Tathagato Hyawadata/ Tesam Cayo Nirodha Ewam Vadi Maha Sramanah.
- ¹³ Những khối thiên thể có cùng trọng tâm bao quanh chư vị kết nguyện hộ trì (commitment beings) là những khối tinh cầu hình trái trứng [bầu dục].
- ¹⁴ Theo lời chú giải của Garchen Rinpoche, chuỗi tràng phải được cuộn tròn lại, và nằm gọn ở giữa hai bàn tay úp lại.
- ¹⁵ Bảy biểu tượng đặc trưng của một vị đế vương gồm có: bảo luân (bánh xe quý), châu ngọc, khâm sai đại thần (minister), ngựa quý, voi quý, hoàng hậu và nguyên soái (general).
- ¹⁶ Những dấu hiệu tốt lành gồm có: cá đúc vàng, bình tịnh thủy, hoa sen, vỏ sò xoáy ốc, nút thắt huy hoàng (glorious knot), phướn chiến thắng (victory banner) và bánh xe [pháp luân].
- ¹⁷ Do đức Phật Tỳ Lô Giá Na truyền dạy và cố Lạt-ma Thubten Yeshe chuyển dịch qua Anh-ngữ.
- ¹⁸ Nếu dịch nguyên âm bản chính văn thì câu này đọc thành 'tám hoặc mười hiểm họa' nhưng đó là vì tác giả [đại sư Garchen] muốn giữ cấu trúc của câu thơ nên chữ 'mười sáu' (nhị âm)(bcu.drug) đã được viết tắt thành độc âm nhất và trở thành 'mười' (bcu).
- ¹⁹ Mười sáu hiểm họa gồm có: kẻ thù, sư tử, voi dữ, lửa cháy, rắn độc, kẻ trộm, tù ngục, sóng thần, loài ăn thịt, bệnh cùi hủi, tai họa gây ra [do sàm tấu] bởi cận thần của một vị lãnh đạo có uy quyền, nghèo khó, phải xa cách người thân yêu, trừng phạt, sấm sét, và những thất bại liên tục.
- ²⁰ Những câu tán thán đức Quan-Âm này là do đức Kyobpa Jigten Sumgon [Sư Tổ của giòng truyền thừa Drikung Kagyu] biên soạn. ** Bản tiếng Việt do Tâm Bảo Đàn chuyển ngữ dựa trên bản tiếng Anh của đại sư Konchog Gyaltzen Rinpoche thay vì bản tiếng Anh của Ari Kiev.
- ²¹ Bài Bách Tự Minh Chú Quan-Âm này được ghi lại theo hướng dẫn của đại sư Garchen Rinpoche. Câu cuối cùng trong bài minh chú cũng có thể được thay thế bằng câu sau đây: Arya Tare Ko Bhava Maha Samaya Sattva Ah.
- ²² Nên tụng đọc lời khấn nguyện này nếu hành giả hành trì theo phương pháp du-già mật-điển (yoga tantra).
- ²³ Thay vào đó, nên tụng đọc lời khấn nguyện này nếu hành giả hành trì theo phương pháp hành-động mật-điển (activity tantra).
- ²⁴ Chư vị kết nguyện hộ trì được quán tưởng nơi mạn-đà-la trước mặt và trong tự thân của hành giả đều tan hoà thành ánh sáng.
- ²⁵ Cũng giống như viên ngọc như ý.